

Theo lệnh trên, trường em được phép tổ-chức cuộc quần quần áo để giúp đồng-bào bị hỏa-hoạn.

Đúng 7 giờ sáng chúa-nhật, các đội đều có mặt ở trường để đi công-tác.

Thầy hiệu-đoàn-trường nói mấy câu vắn-tắt : « Thầy biết rằng tuổi các em là tuổi sốt-sắng làm việc nghĩa. Thầy không cần phải nhắc đến câu ca-đạo « Nhiều điều phủ lấy giá gương », các em cũng vẫn sẵn lòng thương-xót đồng-bào bị nạn. Kết-quả cuộc lạc-quyên sẽ được nêu lên trong phiên họp tới để thưởng công các em. Thầy chúc các em thành-công... » Một hồi vỗ tay như pháo nổ. Chúng em tần-mác ra các ngã đường.

Đội em đã cử sẵn năm người. Anh Giáp được bầu làm đội-trưởng vì anh khéo nói. Em được hân-hạnh bầu làm thư-ký vì chữ em viết rõ-ràng. Còn ba anh nữa, nhanh-nhẹn và khỏe-mạnh, được bầu làm ủy-viên, có nhiệm-vụ phải mang va-ly đựng quần áo.

Theo giấy chỉ-định, đội em được đi công-tác trong những dãy O P Q, khu Nguyễn tri-Phương, Chợ-lớn cũ.

Vào nhà nào chúng em cũng gõ cửa, cố nín cười. Vào nhà thứ nhất đã gặp may-mắn. Chào hỏi lễ-phép rồi chúng em chưa kịp nói, anh Tý đã nói trước với cha mẹ. Bà mẹ anh Tý nói : « Á phải rồi ! Các anh hãy ngồi chơi với em một lát. Bà vợ mở tủ lấy một cái áo sơ-mi trẻ em còn mới nguyên và một cái quần tây cũ của người lớn. Bà gấp hân-hoài đưa chúng em. Vừa ra khỏi cửa mấy bước thì anh Tý chạy theo nhập bọn với chúng em đến những nhà cùng dãy. Vì anh quen thuộc, nên đến nhiều nhà anh nói bốt ngay trước. Nhà thì cho cái áo mới nguyên, nhà thì đưa cái áo nhuộm xanh đồ đã phai màu. Cũng có nhà, vợ chồng thi-thào mãi mới đưa ra một cái áo đã vá vai. Một nhà kia, có vẻ phú-hộ, có con gái đưa ra hai cái áo cũ và vài cái quần vá. Bà cụ già vội-vàng lấy và nói : « Để mẹ xem đã ». Rồi bà lấy thêm một cái áo dài

mới và một cái quần tây mới. Chúng em cảm ơn, sẽ mở cửa ôi ra. Tý vỗ tay vào vai em nói thắm : « Các cụ già vẫn giàu lòng nhân-dĩc ».

Bọn em chịu khó gõ cửa, nhà nào cũng vào. Đi hết hai dãy O P đã được khá nhiều quần áo. Ba anh phải thay phiên nhau mới mang nổi cái va-ly đầy phồng lên. Thỉnh-thoảng các anh còn phải khênh những-nháng cho đỡ mỏi tay. Đi rong đường, chúng em phải pha trò cười cho ba lực-sĩ đỡ mệt.

Về đến trường, đồng-hồ chỉ 11 giờ rưỡi. Trông thấy chúng em, thầy hiệu-đoàn-trường nói : « Á ! đội này có lẽ về nhất đấy » — Nghe tiếng « nhất » trong bụng chúng em như « mở cờ ». Chúng em quên cả mệt-nhọc, nhìn nhau tùm-tùm cười.



**BÀI 37**

**Tả hình-dáng mẹ em và nói cảm-tình của em đối với người**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Mẹ em năm nay bao nhiêu tuổi ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Tâm vóc — Đầu tóc — Mắt — Miệng — Tay chân — Da-dẻ.
- b) Cách ăn mặc : Lúc ở nhà, lúc đi chợ.
- c) Cử-chỉ : Dáng đi — Ân nói — Tinh-nét — Chăm-chỉ.
- d) Đối với con-cái — Đối với cha em — Đối với chi-em bè-bạn.

**KẾT-LUẬN :** Em yêu-mến mẹ em tại sao ? Em ăn ở thế nào ?

**BÀI LÀM**

Mẹ em năm nay đã ngoài bốn mươi tuổi.

Hình-dáng người nhỏ-nhăn và hơi lùn. Mái tóc đen láy dài lê-thé, luôn luôn cuộn tròn trong chiếc khăn nhung đen.

Trán người đã in mấy nếp nhăn tỏ vẻ trải nhiều điều lo-lắng. Đôi mắt đen láy ló vẻ hiền-từ. Miệng cười để lộ hai hàm răng đen sạm. Chân tay nhỏ bé nhưng còn rắn-chắc. Màu da

Người ăn mặc thật giản-dị. Ở nhà người thường mặc chiếc quần dài đen và chiếc áo cộc trắng. Khi đi chợ mặc thêm chiếc áo dài màu mỡ gà, chân mang đôi guốc sơn đen quai da láng. Suốt ngày người làm hết việc nọ đến việc kia. Đi chợ, nấu cơm, quét dọn, giặt-giũ. Tối đến ngồi khâu-và còn ngồi cạnh đũa em út để ru nó ngủ. Đối với ông bà em, mẹ em ăn nói lễ-phép hơn cả chúng em. Mỗi khi đi chợ về, mẹ em để quả bánh vào đĩa mời ông bà em trước, rồi mới chia cho trẻ con. An tiều ở trong nhà mẹ em chi-ly từng đồng. Mẹ em thường nói với cha em rằng : « Nhà đông con thế này, không sên-sò lấy đâu cho chúng nó ăn học ».

Không bao giờ mẹ em to tiếng với bà con hàng xóm. Mỗi khi thắng em bé cái nhau với trẻ hàng xóm là mẹ em lôi ngay nó về đánh mắng và bảo rằng : « Mẹ chỉ sợ các con đánh nhau để người ta chê « con hư lại mẹ ».

« Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra » em quên sao được. Em yêu-mến người và vàng lời người. Em mong người lớn lên, có thể kiếm ra đồng tiền mà phụng-dưỡng cha mẹ lúc tuổi già.

☆

BÀI 38

Tả hình-dáng đứa em út của em

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Đứa em út của em năm nay lên mấy tuổi? Tên nó là gì? THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Tâm vóc — Đầu tóc — Mặt — Mắt — Trán — Má — Mồm, răng — Tay chân — Da.
- b) Cách ăn-mặc : Lúc ở nhà. Lúc đi chơi.
- c) Cử-chỉ : đi đứng.
- d) Tính-nết : Hay vòi — Thích chơi đùa — Thích bắt chước. Tính-nết tốt và tính xấu (đối với cha mẹ, anh chị).

KẾT-LUẬN : Có nhớ mến nó tại sao? Nó đối với em về em đối với nó thế nào?

BÀI LÀM

Hái là đứa em út của em. Năm nay Hái lên năm tuổi.

Người em nhỏ-nhăn thấp-thấp. Tóc đen huyền rũ xuống vai. Mặt đầy-dạn trắng như bột. Đôi mắt đen láy sáng như gương ản dưới lông mi thưa-thớt. Hai má bầu-bầu hồng-hồng. Đôi môi đỏ như tờ son. Em mỉm cười để lộ hàm răng nhỏ và trắng. Tay chân rắn-chắc. Nước da trắng-trẻo.

Ở nhà em thường mặc chiếc quần dài đen, chiếc áo cộc hoa sắc-sỡ. Khi đi học, em mặc chiếc áo dầm màu xanh hoa lý.

Suốt ngày em lé đôi guốc lẹp-kẹp, sang nhà hàng xóm chơi với trẻ. Em bày đồ chơi ra giá bán hàng với chúng. Rồi em bắt chước chúng múa hát om-sòm. Mỗi lần ở lớp học được cô mẫu-giáo được mấy hôm nay. Mỗi lần ở lớp học được cô giáo khen, vừa về đến cửa em đã khoe ngay. Có lúc em bắt chước cô giáo, cầm cái thước kẻ, chấp tay ra sau lưng đi đi lại lại, gọi học trò lên bảng đọc bài. Có lúc em-dờ quyền sách vở lòng ra đọc vang-lên. Em đi chơi với trẻ thấy đứa nào có

đồ chơi mới hay cái áo mới, về nhà em vui với mẹ em, đòi mua kỳ được. Có khi em nói những câu ngây-thơ, ngộ-ngần làm cho cả nhà phì cười.

Em thật là nguồn vui của cả gia-đình. Cả nhà ai cũng mến mừng-rỡ, dắt tay em. Thỉnh-thoảng nó cầm quyển sách vở lòng ngồi bên em. Em giúp nó tập đọc. Ngày nào nghỉ học, em thường dắt Hải đến chơi nhà bà con ở gần nhà em.



**BÀI 39**

**Tả thầy-giáo em và nói cảm-tình của em đối với người**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI:** Thầy-giáo em tên là gì? Thầy độ bao nhiêu tuổi?  
**THÂN BÀI:**

- a) Hình-dáng: Tâm vóc — Đầu tóc — Mặt — Mắt — Trán — Miệng, răng — Tay chân — Da-dẻ.
- b) Cách ăn-mặc (giản-dị).
- c) Cử-chỉ: Dáng đi, cách nói-năng — Dáng-điệu lúc giảng bài, học-trò — Đối với bạn đồng-nghiệp — Đối với phụ-huynh học-trò, tận-tâm với chức-vụ...
- d) Tinh-nết: Đối với cha em (yêu-mến, kính-trọng). Cảm-tình của em đối với người khi em thôi học.

**KẾT-LUẬN:** So-sánh với cha em (yêu-mến, kính-trọng). Cảm-tình của em đối với người khi em thôi học.

**BÀI LÀM**

Em học lớp Nhi trường Tiểu-học Ngã-sáu. Em học thầy-giáo Chi. Thầy trạc ngoài bốn mươi tuổi.

Tâm-vóc thầy dong-dông cao. Tóc đen láy cắt ngắn, chải lạt ra sau gáy, lúc nào cũng mượt. Gương mặt tròn lộ vẻ ôn-ân-từ. Đôi mắt đen sáng-quắc ẩn dưới đôi lông mày thưa thưa và

đại. Vầng trán cao tỏ vẻ thông-minh. Miệng rộng đôi khi mỉm cười, để hé lộ răng đều-dặn trắng như sứ. Chân tay rắn-chắc làm cho đáng đi thêm vẻ nghiêm-trang. Nước da đen ngăm-ngăm và hồng-bào tỏ ra người có sức-lực bền-bĩ.

Cách ăn-mặc của thầy giản-dị lắm. Đến lớp học thầy thường mặc chiếc áo sơ-mi trắng, chiếc quần dài màu cà-phê sẫm, cổ đeo chiếc cà-vát màu da trời.

Dáng đi của thầy ung-dung, thư-thả. Thế mà thầy làm việc mau lẹ lắm. Thầy đứng trước bàn giấy giảng bài. Thầy nói thông-thả rõ-ràng, lúc thì hùng-dũng, lúc thì ngọt-ngào. Mắt thầy nhìn thẳng khiến chúng em luôn luôn phải chú-ý.

Thầy qui mển chúng em như con đẻ, thầy không phạt học trò mấy khi. Có bạn nào thi-thào, nghịch-ngợm, thầy sẽ gõ thước xuống bàn gọi đến tên là cả lớp cứ im phăng-phắc.

Đối với các bạn đồng-nghiệp, thầy tỏ ra thân-mật, hòa-nhã và rất vui tính. Đối với phụ-huynh học-sinh, thầy niềm-nở lắm.

Em kính yêu thầy-giáo cũng như cha em vậy. Lúc nào em cũng vâng lời thầy. Em cố gắng học-tập để khỏi phụ công thầy dạy-dỗ. Trong óc em thường nhớ đến câu: « thờ thầy mới được làm thầy ».



c) Cuối giờ chơi : tiếng trống báo hiệu, học-trò xếp hàng tươi-cười, im-lặng vào lớp.

**KẾT-LUẬN :** Ích-lợi của sự giải-trí, nhìn ra sân thấy vắng-vẻ.

# TẢ QUANG-CẢNH

**CHÚ-Ý :** Tả quang-cảnh nghĩa là tả lần cả : thời-gian, khung-cảnh, sự hoạt-động.

## DÀN BÀI CHUNG

**MỞ BÀI :** Thời-gian và khung-cảnh phải đúng thật hoặc giống như thật để hợp với sự hoạt-động — Nhưng chỉ nói phác qua.  
**THÂN BÀI :**

Sự hoạt-động của cả nhóm người hay của một người. Sự hoạt-động có phần chính, phần phụ tùy theo mà nói kỹ hay nói lướt qua. Sự hoạt-động có thể xảy ra trong một thời-gian (phải nói việc trước việc sau có thứ-tự).  
Phần hoạt-động xen lẫn các cử-động (tiếng nói, tiếng cười).

**KẾT-LUẬN :** Quang-cảnh ấy đem lại những sự vui-vẻ hoặc đáng thương-xót đối với em.



### BÀI 40

## Tả giờ chơi ở sân trường

### DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Hằng ngày trường em học ra chơi vào khoảng mấy giờ?  
**THÂN BÀI :**

a) Lúc bắt đầu giờ chơi (trống đánh học-trò đứng nghiêm theo hàng lối ra sân.)

b) Giữa giờ chơi : Học-trò trai ra chơi gì ? (Tiếng nói, tiếng động từng trò chơi) — Học-trò gái ra chơi gì? — Học-trò lớn hay nói chuyện hoặc xem chuyện — Một vài đám cãi, đánh nhau — Thầy-giáo trông coi học-trò.

## BÀI LÀM

Mỗi buổi học, khoảng bốn giờ chiều, ba tiếng trống lớn báo hiệu giờ chơi.

Từ các lớp, học-sinh xếp hàng đôi, tua-tua kéo ra sân. Các trò chơi diễn ra mau-lẹ. Chỗ này nắm ba em chơi bi, tiếng bi chạm nhau canh-cách. Chỗ kia, vài ba bạn chơi vù, tiếng vù xoay vù vù. Giữa sân một đám « chơi cừu ». Mấy bạn khom lưng, một bạn nhảy qua, chân chạm xuống đất đất bình-bịch. Cuối sân vài bạn đuổi nhau vun-vút, chạy quăng cả dép đi.

Chỗ khác, mấy chị nữ-sinh chơi nhảy dây. Tiếng dây vun-vút nhịp theo tiếng chân chạm đất đều đều. Chỗ khác mấy chị chơi ô táy, co chân nhảy, chạm xuống đất xinh-xịch.

Cuối sân mấy bạn đang chơi đùa, xoay ra ché-diều nhau sinh sự cãi nhau, đánh nhau, làm cho bạn bè xúm-xít vòng quanh. Một thầy-giáo vội đến giải-tán và bắt phạt cả hai anh.

Sân trường lúc ấy ồn-ào như chợ. Tiếng cười như ngó-rang, tiếng gọi tiếng nói rào-rào, xen lẫn với tiếng giầy guốc, tiếng chân chạy nhảy, đủ thứ tiếng.

Chúng em đang nô-dùa vui-vẻ, bỗng ba tiếng trống « tùng-tùng, tùng » nổi lên. Mọi người đều ngưng chơi, vội-vàng xếp hàng trước lớp.

Mười phút giải-trí, chúng em thấy vui-vẻ, khoan-khoảnh. Vào lớp học ai nấy đều hăng-hái làm việc. Sân trường lúc bấy giờ lại yên-tĩnh, chỉ còn trơ lại mấy bóng cây.



### Tả lúc tan học ở trường em

#### DÀN BÀI

MỞ BÀI : Trường em tan học vào khoảng mấy giờ ?  
THÂN BÀI :

- a) Trống báo hiệu.
- b) Học-trò sắp-sửa cặp sách - Theo hiệu-lệnh ra sân sắp hàng.
- c) Lúc chào cờ : Học-trò đứng nghiêm - Thầy-giáo hô « chào cờ » Học-trò hát bài quốc-ca - Vai em học-trò lớn hạ cờ.
- d) Lớp nào lớp ấy tiến ra công trường (tiếng động tiếng nói).
- e) Bọn sang qua đường. Bọn tản ra các ngã - Các em nhỏ có người lớn đến đón - Mấy em thích nô-đua, quất to, cười lớn.

KẾT-LUẬN : Lúc tan học có gì là vui ? (học-trò đứng-đào - Mong chóng về nhà - Sau khi học được nghỉ-rơi và được cử-động).

#### BÀI LAM

Đồng-hồ vừa chỉ sáu giờ chiều, một tiếng trống báo hiệu giờ tan học.

Chúng em cất cả bút mực vào cặp. Nghe tiếng hô «nghiêm» nào riêng lớp ấy xếp hàng trước cửa lớp, quay mặt mặt về phía cột cờ, Cảnh học-sinh mỗi lớp các thầy-giáo sẵn-sàng. Mọi người đều nghiêm-chỉnh, sửa-soạn. Trên đầu cột cờ, lá quốc-kỳ đang phất-phới bay theo chiều gió. Thầy hiệu-đoàn-trưởng hô to : « Chào cờ ». Tất cả đều ngừng mặt nhìn lá quốc-kỳ, tay cầm mũ, đứng nghiêm. Học-sinh lớp nhất bắt đầu hát bài quốc-ca. Hai bạn lớn hai tay cầm sẵn đầu dây, nhịp-nhàng hạ cờ. Sân trường yên lặng, chỉ nghe thấy tiếng đồng ca hùng-đông và tiếng « lát-phất » của lá cờ chạm vào gió. Quốc-ca vừa dứt thì quốc-kỳ cũng vừa hạ xuống tới đầu dây.

Một hồi trống vang lên, kéo dài ngân-ngã. Công trường mở rộng. Làn sóng người từ-từ chuyển-động, nét mặt vui tươi. Tiếng cười nói xì-xào lẫn với tiếng giầy, giước xinh-xịch. Giữa đường một cảnh-sát-viên ra hiệu ngừng các xe-cộ. Dưới sự hướng-dẫn của hai thầy-giáo, một đoàn học-sinh dài dằng-dặc sang qua đường. Bọn sau còn đông hơn nhiều, không phải qua đường. Ra khỏi cổng chúng em tán-mác ra hai ngã. Những bạn ở xa trường rào bước về nhà. Nhiều anh còn đùa-bỡn, dăng cặp, dăng mũ của bạn quảng xuống vệ đường. Tiếng la-hét, tiếng gọi nhau om-sòm làm cho mấy người qua phố phải phi cười. Công trường còn lảng-vảng mấy em học-trò nhỏ lớp năm. Lăn-lượt các em được anh chị đến đón. Ngồi trên xe-đạp xe mấy các em hớn-hở vui cười.

Sau bốn giờ học-tập ở trong lớp chúng em đã thấy mệt. Lúc ra về, ai nấy đều sung-sướng. Sung-sướng vì đã biết thêm được một vài điều mới-mẽ. Vui-vẻ vì sắp về đến nhà để ăn cơm và sum-họp với gia-đình.



### Tả cảnh sum-họp buổi tối ở nhà em

#### DÀN BÀI

MỞ BÀI : Vào khoảng mấy giờ chiều thì gia-đình em ngồi sum-họp ?

THÂN BÀI :

- a) Khung-cảnh : Ngọn đèn thế nào ? Mọi người ngồi đâu ? (bàn - sập - ghế).
- b) Ông, bà làm gì ? (cử-chỉ, tiếng nói) - Cha làm gì ? Mẹ làm gì ? Anh, chị và em làm gì ? - Em nhỏ làm gì ?
- c) Sự vui-vẻ vì buổi sum-họp (cha mẹ nghĩ làm việc - ông bà vui thêm vì con cháu vắng nhà - con cháu học-hành vui-vẻ).

KẾT-LUẬN : Bất cứ giờu hay nghèo, sự sum-họp cũng đem lại nguồn vui cho hết mọi người : già cũng như trẻ.

BÀI LÀM

Hằng ngày vào khoảng chín giờ tối, sau bữa cơm, gia đình em sum-họp đông-dủ.

Căn phòng quét vôi trắng nhạt, rộng-rãi, mát-mẻ. Ngọn đèn ống tỏa ánh-sáng mát dịu. Trên chiếc sập kê sát tường, ông em kể chuyện cổ-tích. Mấy đứa em nhỏ xúm lại nghe, cười khúc-khích. Bà nắm trong giường đang ru thằng bé em út ngủ. Tiếng « ă ơ » nho-nhỏ ngân-ngã. Cha em đang ngồi đọc báo trên cái bàn kê ngay giữa phòng. Thỉnh-thoảng cha em ngừng lại để giảng nghĩa một bài Việt-văn hay Pháp-văn cho các anh chị học ở trường Trung-học. Em ngồi học bài trên bàn, thỉnh-thoảng lắng tai nghe ông kể chuyện. Góc phòng mẹ em đang may lại vài chiếc quần áo sút chỉ, tiếng máy chạy sè-sè. Bên cạnh mẹ em, một em học lớp vỡ lòng đang kêu « a ba ba, a quả na », mồm kêu mà tay vẫn mở hết trang nọ đến trang kia để xem hình vẽ. Đứa em gái lên ba chạy tung-tăng khắp mọi chỗ để phá đám. Cha em đưa con búp-bê cho nó chơi. Được mấy phút, nó đến dằng quyền sách « Học vui » của anh vất đi, nó đòi phải ra nghịch xe ô-tô với nó. Một lát, nghịch chán rồi, nó đến bên mẹ em nó vói. Mẹ em vội-vàng dẹp máy khâu lại, cho nó đi ngủ.

Nhìn thấy ông bà em mạnh-khỏe, vui cười với lũ cháu bé, cha mẹ em quên hết nỗi làm ăn vất-vả suốt ngày. Em nghĩ bụng rằng: Không còn cảnh nào vui bằng cảnh gia-đình sum-họp. Chả trách đi chơi xa nhà một đêm là thấy buồn thiu, không sao ngủ được.



# THUẬT CHUYỆN HAY KỂ CHUYỆN

Thật lài những chuyện đã được mắt thấy tai nghe hoặc những chuyện đã đọc trong sách như chuyện lịch-sử, chuyện ngụ-ngôn, chuyện phải liên-tục, viết trước nói trước, viết sau nói sau. Nhân-vật trong chuyện phải được tả hình-dạng, cử-chỉ, ngôn-ngữ, dùng như thật, phải nói đến cái đặc-điểm của nó. Chuyện hay là ở chỗ làm cho người nghe chuyện cũng phải cảm-động như mắt thấy tai nghe. Phần kết-cấu có thể để người đọc đưa ra một cảm-tưởng riêng biệt không cần phải đợi đến ý kiến khen chê của người thuật chuyện. Cũng có thể người thuật chuyện cho ý kiến của mình để phê-bình những hành-vi của vai chính trong chuyện để nó nổi bật lên cái điểm chính hướng về đạo-đức, luân-lý.

## DÀN BÀI CHUNG

**MỞ BÀI :** Thời-gian và khung-cảnh.

**THÂN BÀI :**

- a) Giới-thiệu nhân-vật, chia ra vai chính, vai phụ.
- b) Hình-dạng, y-phục, cử-chỉ, ngôn-ngữ của từng nhân-vật.
- c) Hành-vi của từng nhân-vật (cái khéo là phải giới-thiệu các vai trong chuyện cho đúng lúc). Hình-dạng, cử-chỉ, ngôn-ngữ — Hành-vi của họ phải xen lẫn vào hình-dạng của họ cho đúng lúc, cho liên-lạc, cho có lý.

**KẾT-LUẬN :** Cảm-tưởng của em đối với vai chính trong chuyện.

# Thường ngày mẹ em nấu cơm. Em thuật lại công-việc ấy và cảm-tưởng của em

## DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Hằng ngày, vào khoảng mấy giờ sáng thì mẹ em nấu cơm?  
**THÂN BÀI :**

- a) Trước khi nấu cơm, mẹ em đã mua đủ các thứ : những thứ gì ? Đẻ ở đâu?
- b) Trên mấy cái bếp lò thấy gì ? (tả lúc dóm bếp).
- c) Lúc nấu cơm mẹ em làm những gì ? (Rửa nồi — Đặt nồi nấu cơm — Nước vừa-vặn) — Vo gạo — Trong khi đợi
- d) Nước sôi cho gạo vào nồi (vỗ vào rá, gạo rơi vào nồi không rải một hạt nào) — Chế cơm — Gạt bớt than hồng, đặt
- e) Cơm chín (thơm, dẻo).

**KẾT-LUẬN :** Được ăn cơm ngon em nghĩ đến sự làm ăn vất-và về bên tay khéo-léo của mẹ em.

## BÀI LÀM

Đồng-hồ vừa đồ mười giờ sáng. Mẹ em đi chợ đã về tới nhà.

Mẹ em đặt cái làn mây lên cái phản con kê ở góc bếp. Vội-vàng người xếp vải que củi bỏ vào hai cái hỏa-lò. Đánh diêm châm củi rồi lần-lượt xếp vào bếp những miếng than nhỏ. Người cầm cái quạt buồm sẽ phe-phẩy, khói trắng tan dần. Than cháy đỏ hồng.

Mẹ em đặt lên bếp lưng nồi nước lã. Người đong gạo vào rá, dùng vào chậu nước. Hai tay người xoa kỹ trên mặt gạo,

chậu nước đục ngầu. Hai tay người vỗ se-se vào cạp rá, dội mấy gáo nước trong vào gạo. Rá gạo để ghạch vào miệng thau cho róc hết nước.

Trong khi chờ đợi, người nhặt rau, thái thịt, làm cá... Một lát sau, nồi nước sôi sùng-sục, nắp vung bập-bênh, hơi nước phi-phi phun ra. Mẹ em nghiêng miệng rá vào miệng nồi. Hai tay người sẽ vỗ vào cạp rá, gạo rơi vào nồi lanh-tách. Vung dày lại. Vải phớt sau, mỡ vung ra, bọt nước lẫn nhưa gạo trắng phau, nổi lên như bong-bóng, phập-phình rồi tan ra. Mẹ em cầm đôi dũa cả đảo gạo lên cho cơm chín đều. Gạt gạo cho phẳng và dày vung lại. Người gấp mấy hòn than hồng đặt trên vung. Than đỏ trong lò được gạt đều ra chung-quanh rìa nồi. Than âm-ỷ nóng rồi tàn dần. Khoảng nửa giờ sau, mỡ vung ra cơm trắng phau nở đầy nồi. Hơi bốc nghi-ngút, tỏa mùi thơm êm-dịu.

Mâm cơm đặt trên mặt bàn. Món ăn nóng hổi : cơm dẻo, canh ngọt. Cả gia-đình ngồi chung-quanh mâm cơm, ăn uống vui-vẻ.

Em sức nghĩ đến công-lao khó nhọc của mẹ em. Nghĩ đến bàn tay khéo-léo của người đã làm những món ăn vừa ngon-lành vừa sạch-sẻ.



# Chị em giặt quần áo. Em thuật lại công-việc ấy và nói cảm-tưởng của em

## DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Thường ngày chị em giặt quần áo vào lúc nào ? Quần áo của ai ?

**THÂN BÀI :**

- a) Ngâm quần áo (làm thế nào).
- b) Quần áo trắng đặt trên bàn xát xà-phòng — Vò quần áo — Giũ quần áo.
- c) Hồ sơ.
- d) Phơi quần áo — Quần áo khô.
- e) Là quần áo rồi bỏ vào tủ.

**KẾT-LUẬN :** Khi em mặc quần áo sạch em thấy dễ chịu thế nào ? Em thầm cảm ơn chị em đã khéo-léo. Ở trong lớp được thầy-giáo khen thì em nghĩ gì ?

## BÀI LÀM

Sáng hôm nay, chị em mang quần áo ra máy nước để giặt. Đó là mấy cái áo sơ-mi và quần áo lót bằng vải trắng của cha em và chúng em. Quần áo được xếp vào cái chậu đầy nước để ngâm. Chị dầm lên chậu quần áo để nước ngấm đều.

Năm phút sau, chị nhặt một chiếc áo sơ-mi trải lên mặt bàn giặt bằng gỗ nhãn lý. Hai tay áo xăn cao, chị xát xà-phòng khắp cả cái áo. Chị lấy bàn chải đều, chỗ nào cấu den được xát kỹ hơn. Tiếng bàn chải soạn-soạt. Bột xà-phòng bám vào quần áo trắng xóa. Ghét ở quần áo thối ra den xi. Vò xong rồi, chiếc áo sơ-mi được đặt riêng vào cái thau thật to. Chị tiếp tục đánh xà-phòng vào những cái quần áo khác.

Chi đồ nước trong vào dĩa chậu để giũ quần áo. Giũ đi giũ lại, hai ba lần, quần áo không còn mùi xà-phòng nữa là sạch. Chị hòa lơ nhàn-nhật để hồ quần-áo trắng bong, phơn-phất xanh trong. Quần áo sẽ được phơi lên cái dĩa thép cang ở sân sau nhà. Dưới ánh nắng mặt trời gay-gát, đến chiều, quần áo khô hết, trắng-tinh và thơm-tho. Chị gấp quần áo cẩn-thận để cất vào tủ. Quần áo của cha em được là thẳng nếp và treo lên mắc.

Sáng nào em cũng thay quần áo trước khi đi học. Mặc bộ quần áo sạch-sẽ, thơm-tho, em thấy dễ chịu quá. Đến lớp học em được thầy-giáo khen là ăn mặc sạch-sẽ em thích lắm. Em thầm cảm ơn chị em, giặt gĩa quần áo cho em rất cần-thận.



# Kể chuyện một em bé có chí học-hành

## DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Em bé ấy ở đâu ? (ở cùng lớp hay cùng xóm), tên em đó là gì ? Năm nay em độ mấy tuổi ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hoàn-cảnh gia-đình của em bé — Cha mẹ già hay trẻ — Nhà có nhiều con bé không ? — Cha mẹ làm nghề gì ? — Ở căn nhà thế nào ?
- b) Em bé chăm học thế nào ? Tấn tới thế nào ? Hạnh-kiểm thế nào ? Đối với thầy với bạn hoặc đối với hàng xóm.
- c) Em phải làm thêm công việc gì để kiếm tiền mua sách vở và giúp cha mẹ — Em làm cho cha mẹ vui lòng. Cha mẹ em khen em thế nào ? Thầy-giáo hoặc hàng xóm khen em thế nào ?

**KẾT-LUẬN :** Đối với em bé ấy em có cảm-tình gì và nghĩ gì ?



BAI LAM

Anh Nam học cùng lớp với em. Năm nay anh mới lên chín tuổi.

Anh sinh trong một gia đình nghèo túng. Cha anh mất ba con đi học.

Đối với anh « thi giờ quả là vàng bạc ». Buổi tối, anh ngồi học bên ngọn đèn dầu, thường thường gần đến nửa đêm. Bốn giờ sáng anh đã dậy học. Học thuộc bài rồi, anh còn dạy bảo hai em. Anh quét dọn nhà cửa hay giặt quần áo.

Những ngày nghỉ anh cũng thức khuya dạy sớm để học bài. Đôi khi anh còn theo bà mẹ đi bán hàng. Thành-thoảng bà mẹ có cho một vài đồng thi anh để dành mua sách vở.

Thấy con ăn mặc rách rưới, bà mẹ dỗ con :

— Nhà nghèo quá, con hãy nghỉ học một năm để giúp mẹ buôn-bán. Nhờ trời làm ăn khá, sang năm mẹ lại cho con đi học.

— Mẹ cứ cố cho con đi học. Phải học luôn mới bằng tiền nuôi mẹ và hai em. Bây giờ có khổ thì ngày sau mới sung-sướng hơn người.

Nghe con nói vậy, bà mẹ cũng yên tâm, buôn-bán lần hồi cho con tiếp-tục việc học.

Từ ngày được lên lớp nhì, liền tiếp ba tháng, tháng nào anh Nam cũng đứng đầu trên bảng danh-dự. Cũng như ở lớp tư, lớp ba, hai năm liền anh được phần thưởng danh-dự.

Trong lớp thầy-giáo thường khen anh là học-trò tốt, đáng làm gương cho cả lớp. Riêng em, em mến phục anh Nam lắm. Nghèo mà có chí học-lành như vậy, chắc-chắn ngày sau anh sẽ hơn người.



BAI 46  
Kể chuyện một em bé có hiếu

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Hàng xóm em có một em bé tên là gì ? Em lên mấy tuổi ?

THÂN BÀI :

- a) Mẹ em bé nhà nghèo phải bán hàng rau củ. Hằng ngày em đi học về làm giúp mẹ và bán hàng giúp mẹ...
- b) Bà em cho em mỗi ngày một đồng để ăn quà sáng. Em để dành.
- c) Một hôm bà mẹ ốm. Bà mẹ không có tiền uống thuốc và phải nghỉ bán hàng. Em bé xin phép nghỉ để trông-nom mẹ. Em đến hiệu thuốc mua một lọ thuốc và năm quả cam về cho mẹ.
- d) Vài hôm bà mẹ khỏi ốm, hỏi con mới hay là con mua bằng tiền để dành.

KẾT-LUẬN : Hàng xóm ai cũng khen cô bé là đứa trẻ có hiếu.

BAI LAM

Gần nhà em, hai mẹ con bà Tư sống vui-vẻ trong căn nhà lá lụp-sụp. Có con gái tên là Bé, năm nay lên mười tuổi.

Bà mẹ đã ngoài năm mươi tuổi. Từ sáng tới trưa, bà bán rau ở chợ để kiếm ăn lần hồi. Buổi sáng Bé ở nhà bếp nước, vừa làm vừa học bài. Trưa đến, Bé lại giúp mẹ bó lại những mớ rau bán chưa hết.

Mỗi lần đi học, bà cho Bé một đồng để uống nước. Song, bao nhiêu tiền mẹ cho Bé cất kín vào một mảnh bìa khâu thành cái túi con. Ngày một ngày hai, món tiền của Bé lên tới bốn chục đồng. Bé định bụng để đến Nguyên-dán mua hai đôi dép cao-su, để hai mẹ con mỗi người một đôi.